

# ĐỒ GỐM HOA LAM THỜI TRẦN

TRONG HOÀNG CUNG THĂNG LONG

PHẠM THỊ OANH\*



---

\* ThS., Viện Nghiên cứu Kinh thành

---

Bình tỳ bà gốm hoa lam vẽ rồng và văn mây.  
Việt Nam, thời Trần, thế kỷ 14.  
Nguồn: Bảo tàng Văn minh châu Á, Singapore

## MỞ ĐẦU

Tiếp nối những thành tựu từ thời Lý, đến thời Trần nghề thủ công gốm sứ Đại Việt có những bước tiến mới với sự phong phú về dòng men, đa dạng về loại hình và tinh mỹ về hoa văn trang trí, không chỉ sản xuất đáp ứng nhu cầu trong nước còn vươn ra thị trường nước ngoài mở màn cho lịch sử thương mại đồ gốm của đất nước. Ngoài các dòng men như: men trắng, men ngọc, men lục, men nâu, hoa nâu được kế thừa từ thời Lý, thời Trần xuất hiện một số lượng đáng kể đồ gốm men trắng vẽ lam hay còn gọi là đồ gốm hoa lam. Đây là dòng gốm mới, phong phú về loại hình và được phát hiện phổ biến không chỉ tại các di tích trong nước như: Đại La (Hà Nội), Vạn Yên (Hải Dương), Tức Mặc (Nam Định), mà còn xuất hiện tại các nước Đông Nam Á: Philippines, Indonesia, Thái lan, Đông Bắc Á: Nhật Bản, thậm chí có mặt ở di chỉ Fustat ngoại ô Cairo, Ai Cập với sứ mệnh không đơn thuần là quà tặng hay đồ vật có ý nghĩa bang giao mà là sản phẩm của thương mại biển.

Cuộc khai quật khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu năm 2002 - 2004 (khu ABCD) và khu vực xây dựng Nhà Quốc hội năm 2008 - 2009 (khu E) đã tìm được một khối lượng rất lớn đồ gốm Việt Nam từ thời Đại La đến Lý, Trần, Lê, Nguyễn. Đồ gốm thời Trần niên đại thế kỷ 13 - 14 phát hiện tại khu di tích có số lượng lớn, nhiều dòng men: men trắng, men ngọc, men lục, men nâu, hoa nâu, hoa lam. Trong đó, đồ gốm hoa lam có số lượng ít nhất nhưng đa dạng về loại hình, độc đáo trong nghệ thuật tạo hình, trang trí. Kết quả nghiên cứu về đồ gốm hoa lam góp phần làm rõ bức tranh sinh động về những thành tựu của công nghệ sản xuất gốm sứ cũng như lịch sử mỹ thuật của Đại Việt đương thời, từ đó làm sáng rõ vai trò của đồ gốm trong đời sống sinh hoạt, tôn giáo, tín ngưỡng ở Hoàng cung Thăng Long. Bài viết không chỉ tập trung giải quyết các vấn đề về loại hình sản phẩm, đặc trưng kỹ thuật, vai trò của nó trong Hoàng cung Thăng Long đương thời mà còn đưa ra những nhận thức về nguồn gốc, niên đại, vai trò của chúng trong lịch sử thương mại đồ gốm sứ Đại Việt.

## I. LOẠI HÌNH

Đồ gốm hoa lam phát hiện tại khu ABCD và khu E có số lượng không nhiều 2.246 hiện vật, gồm: 53 hiện vật đủ dáng, 649 mảnh miệng, 865 mảnh thân và 679 mảnh đáy. Tuy nhiên dòng gốm này khá phong phú về loại hình với 12 loại: Bát, đĩa, âu, ang, chậu, bình tỷ bà, ấm, chén, ống nhỏ, nghiên mực, nắp hộp, nắp (Xem Bảng 1). Trong đó loại hình bát và đĩa chiếm số lượng chủ yếu với tỷ lệ lần lượt là 45,76% và 17% trên tổng số lượng gốm hoa lam. Các loại hình khác có số lượng ít nhưng đặc sắc về nghệ thuật tạo hình và hoa văn trang trí.

Bảng 1. Bảng kê các loại hình gốm hoa lam thời Trần, thế kỷ 13 - 14, tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long

TT	Loại hình	Số lượng (hiện vật)						Tổng cộng	Tỷ lệ (%)
		Nguyên	Đủ dáng	Mảnh vỡ					
				Miệng	Thân	Đáy	Tổng		
1	Bát		18	394	335	279	1008	1026	45,7
2	Đĩa		20	146	75	141	362	382	17
3	Âu	0	4	64	29	91	184	188	8,4
4	Ang	0	0	0	1	67	68	68	3
5	Chậu	0	4	16	24	38	78	82	3,7
6	Bình rượu			1		1	2	2	0,09
7	Bình tỷ bà	0	0	1	229	44	274	274	12,2
8	Chén	0	2	1	0	3	4	6	0,3
9	Ống nhỏ	0	2	14	37	4	55	57	2,56
10	Ấm		0	0	1	0	1	1	0,04
11	Nắp hộp	0	2	1	3	0	4	6	0,27
12	Nắp	0	1	11	35	0	46	47	2,1
13	Nghiên mực		0	0	1	0	1	1	0,04
14	Không xác định				95	11	106	106	4,7
	Tổng cộng		53	649	865	679	2193	2246	100

### 1. Bát

Có số lượng lớn nhất với 1.026 hiện vật, gồm: 18 hiện vật đủ dáng, 394 mảnh miệng, 335 mảnh thân và 279 mảnh đáy. Bát hoa lam không phong phú đa dạng về hình dáng như đồ gốm men trắng và men ngọc mà phần lớn có 2 dáng cơ bản: Bát hình phễu, thân vát miệng thẳng và bát thân cong tròn, miệng loe. Bát hoa lam có kích thước khá đa dạng, trung bình: đường kính miệng từ 10 - 22,6cm, cao từ 3,6 - 10,6cm, đường kính đáy từ 5,8 - 7,8cm.

Hoa văn trang trí trên bát không đa dạng, có sự chuyển biến rõ rệt theo diễn tiến sớm muộn. Giai đoạn sớm, hoa văn trang trí trên bát đơn giản chỉ là các nét phóng bút phỏng văn lá trúc, hoặc các dải phẩy ngang dọc trong lòng bát được cho là tiền thân của dòng gốm mới, theo thời gian mô típ trang trí cầu kỳ hơn, hiện thực hơn nhưng đều có chung phong cách với dải văn mây hình khánh hoặc các đường cong uốn lượn phỏng dây lá nằm trong các đường chỉ chạy quanh thân, lòng vẽ cảnh hoa cúc hoặc hoa sen, miệng trang trí các đường viền mềm mại. Đến cuối thời Trần xuất hiện các dải băng cánh sen trang trí ở phần thân dưới bát phỏng theo phong cách gốm thời Nguyên, màu lam không đơn thuần chỉ có nâu sắt mà xuất hiện màu xanh cobalt quyến rũ.

Ở loại hình này, các thợ gốm sử dụng kỹ thuật xếp nung gián tiếp bằng con kê có mẫu (3 mẫu, 4 mẫu, 5 mẫu, 6 mẫu nhưng chủ yếu là 5 mẫu) là chủ đạo, một số ít xếp nung bằng bột chống dính hoặc kết hợp giữa

con kê trong lòng và bột chống dính ở chân đế. Dựa vào hình dáng, kỹ thuật tạo chân đế, hoa văn trang trí chia bát hoa lam thành 5 loại, còn lại 741 mảnh vỡ nhỏ, gồm: 394 mảnh miệng, 335 mảnh thân và 12 mảnh đáy không xác định được loại kiểu

### **1.1. Bát loại I**

Có 67 hiện vật, gồm: 1 hiện vật đủ dáng, 66 mảnh đáy. Bát hình phễu, thân vát hoặc hơi cong vát, miệng thẳng, lòng hẹp, giữa lòng có u tròn nổi, chân đế cao trung bình, đứng, nhỏ, thành đế mỏng, ngắn, mép cắt vát ngoài tạo diện tiếp xúc nhỏ, đáy khoét rất nông tạo phần xương đế rất dày, để mộc, xếp nung bằng con kê 4 mẫu hoặc 5 mẫu, bột chống dính hoặc kết hợp giữa con kê trong lòng và bột chống dính ở chân đế. Trong và ngoài phủ men dày màu trắng, bề mặt men rạn, thân giáp đế và chân đế không phủ men, một số tiêu bản men bong tróc màu phấn trắng, phần lớn có màu trắng ngả vàng, xương gốm dày, màu trắng đục, đanh chắc. Trong lòng bát trang trí vẽ lá trúc hoặc dải chấm phẩy ngang, dọc màu lam đen. Kích thước: đường kính miệng: 16,4cm - 16,8cm, chiều cao: 7,1cm - 7,4cm, đường kính đáy: 6,7cm (xem Hình 1: 1-3).

### **1.2. Bát loại II**

Có 17 mảnh đáy. Loại bát này mất miệng nên không xác định được hình dáng miệng. Bát có thân dưới cong vát rộng, chân đế thấp, choãi, nhỏ, vành đế dày, mép cắt vát hai bên, đáy khoét sâu tạo thành đế trong có kích thước dài hơn thành ngoài, để mộc hoặc tô nâu. Trong và ngoài bát phủ men dày màu trắng ngả vàng, nhẵn, bề mặt men rạn nhỏ, xương gốm dày, màu trắng đục, đanh chắc, xếp nung bằng con kê. Trong lòng bát trang trí vẽ cảnh cúc. Kích thước: chiều cao còn lại: 2,9 - 3,8cm, đường kính đáy: 5,9 - 6,4cm (xem Hình 1: 4).

### **1.3. Bát loại III**

Có 78 hiện vật, gồm: 16 hiện vật đủ dáng, 62 mảnh đáy. Bát thân cong vát phình rộng ở giữa, miệng loe, chân đế cao trung bình, choãi hoặc đứng, nhỏ, vành đế dày, thành trong tạo vát, mép cắt vát ngoài, đáy khoét sâu, để mộc hoặc tô nâu. Trong và ngoài phủ men dày màu trắng, nhẵn, sáng bóng, bề mặt rạn nhỏ, xương gốm dày, màu trắng đục, đanh chắc, xếp nung bằng con kê. Thân bát vẽ văn mây hình khánh, dây lá, hoặc văn dây lá cách điệu nằm giữa các đường chỉ, trong lòng trang trí vẽ cảnh cúc hoặc cảnh sen. Kích thước trung bình: đường kính miệng: 14 - 17,2cm, chiều cao: 5,8 - 7,3cm, đường kính đáy: 5,5 - 6,8cm (xem Hình 1: 5-9).

### **1.4. Bát loại IV**

Có 116 hiện vật, gồm: 1 hiện vật đủ dáng và 115 mảnh đáy. Bát có thành cao, thân cong tròn đều, miệng loe cong, chân đế cao hơn loại III, đứng, nhỏ, vành đế mỏng, thành trong cắt hơi vát, mép cắt vát hai bên, đáy khoét sâu để mộc hoặc tô nâu, xếp nung bằng con kê. Trong và ngoài phủ men dày màu trắng, nhẵn bóng, bề mặt men rạn nhỏ, xương gốm dày, màu trắng đục, đanh chắc. Bát trang trí vẽ cảnh cúc trong lòng, một số thân trang trí vẽ băng cánh sen hoặc dải văn mây hình khánh. Kích thước hiện vật lớn nhất: đường kính miệng 22,6cm, chiều cao: 10,6cm, đường kính đáy: 7,8cm (xem Hình 1: 10).

### **1.5. Bát loại V**

Có 7 mảnh đáy. Loại bát này mất miệng nên không xác định được hình dáng miệng. Bát có thân cong tròn phình rộng ở dưới, chân đế thon, cao hơn kiểu III, nhỏ, cắt gọt tỉ mỉ hơn các loại trên, vành đế rất mỏng, thành trong hơi vát, mép cắt gọt hai bên, tạo diện tiếp xúc nhỏ, đáy khoét sâu, tô nâu. Trong và ngoài phủ men dày màu trắng, nhẵn, xương gốm tương đối mỏng, màu trắng đục, đanh chắc. Thân dưới vẽ băng cánh sen hoặc cánh cúc, lòng trang trí vẽ cảnh cúc bằng màu nâu sắt hoặc xanh cobalt. Kích thước: chiều cao còn lại: 3,1 - 3,3cm, đường kính đáy: 6 - 6,3cm (xem Hình 1: 11-12).

## **2. Đĩa**

Có 382 hiện vật, gồm: 20 hiện vật đủ dáng, 146 mảnh miệng, 75 mảnh thân, 141 mảnh đáy. So với loại hình bát, đĩa hoa lam phong phú về hình dáng gồm: đĩa thân vát, miệng loe, đế thấp; thân cong miệng khắc